TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biên Hòa, ngày 08 tháng 7 năm 2019.

Số: 1098/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 899/2019/TLST – VHNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

+ Ông Ninh Văn T , sinh năm 1989;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 5, xã L , huyện K , tỉnh Ninh Bình.

Nơi tạm trú: Tổ 22, khu phố A, phường T , thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Trương Thị P , sinh năm 1998.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 5, xã L , huyện K , tỉnh Ninh Bình.

Nơi tạm trú: số nhà 131/43, khu phố H, phường T , thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị P và ông Ninh Văn T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2016, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L , huyện K , tỉnh Ninh Bình.

Nay ông T và bà P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân TP Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung: Ninh Thành Đ , sinh ngày 06/11/2014. Khi ly hôn ông bà thỏa thuận giao cháu Đ cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm thời bà P không phải cấp dưỡng nuôi con

Bà P không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông T , bà P xác định không có.

[4] Về nợ chung: Ông T , bà P xác định không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Ninh Văn T và bà Trương Thị P phải chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ninh Văn T và bà Trương Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung. Giao cháu Ninh Thành Đ , sinh ngày 06/11/2014 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm thời bà P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà P không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

2. Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Ninh Văn T và bà Trương Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004858 ngày 02/5/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký KH (1);
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Văn Hùng